

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa lí 11 bài 10 CHNDTH có đáp án phần 2

Câu 1. Từ đầu năm 1994, Trung Quốc thực hiện chính sách công nghiệp mới, tập trung chủ yếu vào mấy ngành?

- A. 3 ngành
- B. 5 ngành
- C. 7 ngành
- D. 9 ngành

Câu 2. Từ đầu năm nào Trung Quốc thực hiện chính, sách công nghiệp mới, tập trung chủ yếu vào 5 ngành?

- A. 1978
- B. 1987
- C. 1994
- D. 2000

Câu 3. Ngành công nghiệp nào sau đây không nằm trong nhóm 5 ngành mà Trung Quốc tập trung chủ yếu từ đầu năm 1994?

- A. Sản xuất ô tô
- B. Chế tạo máy
- C. hóa dầu
- D. Luyện kim

Câu 4. Các sản phẩm công nghiệp của Trung Quốc có sản lượng đứng đầu thế giới (năm 2004) là:

- A. thép, điện, than, phân đạm
- B. thép, xi măng, ô tô các loại, điện
- C. điện, ô tô các loại, xi măng, than
- D. than, thép, xi măng, phân đạm

Câu 5. Sản phẩm công nghiệp của Trung Quốc có sản lượng đứng đầu thế giới (năm 2004) không phải là:

- A. thép
- B. xi măng
- C. điện
- D. phân đạm

Câu 6. Sản lượng than của Trung Quốc đứng hàng thứ mấy trên thế giới (năm 2004)?

- A. Thứ nhất
- B. Thứ hai

- C. Thứ ba
- D. Thứ tư

Câu 7. Nước có sản lượng than đứng đầu thế giới năm 2004 là:

- A. LB Nga
- B. Ô-xtrây-li-a.
- C. Hoa Kỳ
- D. Trung Quốc

Câu 8. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Trung Quốc có sản lượng đứng đầu thế giới năm 2004?

- A. Điện
- B. Ô tô các loại
- C. Than
- D. Khí tự nhiên

Câu 9. Sản phẩm công nghiệp của Trung Quốc có sản lượng đứng hàng thứ hai thế giới (năm 2004) là:

- A. than
- B. thép
- C. phân đạm
- D. điện

Câu 10. Nước có sản lượng điện đứng hàng thứ hai thế giới (năm 2004) là:

- A. Nhật Bản
- B. Trung Quốc
- C. Hoa Kỳ
- D. LB Nga

Câu 11. Sản phẩm công nghiệp của Trung Quốc có sản lượng đứng đầu thế giới (năm 2004) là:

- A. điện
- B. ô tô các loại
- C. dầu mỏ
- D. thép

Câu 12. Nước có sản lượng thép đứng đầu thế giới (năm 2004) là:

- A. LB Nga
- B. Hoa Kỳ
- C. Nhật Bản
- D. Trung Quốc

Câu 13. Sản phẩm công nghiệp nào sau đây của Trung Quốc có sản lượng đứng đầu thế giới năm 2004?

- A. Phốt phát
- B. Xi măng
- C. Điện
- D. Ô tô các loại

Câu 14. Nước có sản lượng xi măng đứng đầu thế giới (năm 2004) là:

- A. Nhật Bản
- B. Trung Quốc
- C. Hoa Kỳ
- D. LB Nga

Câu 15. Nước có sản lượng phân đạm đứng đầu thế giới (năm 2004) là:

- A. Hoa Kỳ
- B. LB Nga
- C. Trung Quốc
- D. Nhật Bản

Câu 16. Yếu tố nào sau đây đã góp phần quyết định trong việc Trung Quốc chế tạo thành công tàu vũ trụ?

- A. Sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp điện tử.
- B. Sự phát triển nhanh chóng của ngành cơ khí chính xác.
- C. Sự phát triển các ngành công nghiệp kỹ thuật cao.
- D. Sự phát triển vượt bậc của công nghiệp sản xuất máy móc tự động

Câu 17. Kiểu khí hậu nào sau đây làm cho miền Tây Trung Quốc có nhiều hoang mạc, bán hoang mạc?

- A. Khí hậu ôn đới lục địa.
- B. Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa.
- C. Khí hậu ôn đới gió mùa.
- D. Khí hậu ôn đới hải dương.

Câu 18. Dân cư Trung Quốc tập trung đông nhất ở vùng nào dưới đây?

- A. Ven biển và dọc theo con đường tơ lụa.
- B. Phía Tây bắc của miền Đông.
- C. Ven biển và thượng lưu các con sông lớn.
- D. Ven biển và hạ lưu các con sông lớn.

Câu 19. Đặc điểm phân bố dân cư Trung Quốc là

- A. dân cư phân bố đều khắp lãnh thổ, tập trung chủ yếu ở nông thôn.

- B. dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở miền núi.
- C. dân cư phân bố không đều, tập trung chủ yếu ở miền Tây.
- D. dân cư phân bố không đều tập trung chủ yếu ở miền Đông.

Câu 20. Dẫn chứng nào sau đây chứng minh Trung Quốc là một quốc gia đa dân tộc?

- A. Có trên 50 dân tộc khác nhau.
- B. Người Hán chiếm trên 90% dân số.
- C. Dân thành thị chiếm 37% số dân.
- D. Dân tộc thiểu số sống tại vùng núi.

Câu 21. Với đặc điểm "Lãnh thổ trải dài từ khoảng 200B tới 530B và khoảng 730Đ tới 1350Đ, giáp 14 nước, Trung Quốc có thuận lợi cơ bản về mặt kinh tế - xã hội là

- A. có nhiều dân tộc cùng sinh sống.
- B. có nhiều tài nguyên thiên nhiên.
- C. có thể giao lưu với nhiều quốc gia.
- D. phân chia thành 22 tỉnh, 5 khu tự trị.

Câu 22. Lãnh thổ Trung Quốc giáp với bao nhiêu nước?

- A. 16 nước.
- B. 13 nước.
- C. 14 nước.
- D. 15 nước.

Câu 23. Sự đa dạng của tự nhiên Trung Quốc được thể hiện qua:

- A. sự đa dạng của sinh vật và khoáng sản.
- B. sự khác biệt giữa miền Đông và miền Tây.
- C. sự khác biệt giữa miền Bắc và miền Nam.
- D. sự đa dạng của địa hình và khí hậu.

Câu 24. Dân số Trung Quốc có tỉ lệ như thế nào so với dân số thế giới?

- A. Chiếm khoảng 1/4.
- B. Chiếm khoảng 1/5.
- C. Chiếm khoảng 1/6.
- D. Chiếm khoảng 1/7.

Câu 25. Nhận xét nào sau đây không chính xác về sự khác nhau về tự nhiên giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc?

- A. Miền Đông chủ yếu là đồng bằng còn miền Tây chủ yếu là núi và cao nguyên.
- B. Miền Tây khí hậu lục địa, ít mưa còn miền Đông khí hậu gió mùa, mưa nhiều.
- C. Miền Tây là thượng nguồn của các sông lớn chảy về phía đông.
- D. Miền Đông giàu khoáng sản còn miền Tây thì nghèo.

Câu 26. Ý nào dưới đây không phải là những thuận lợi của đặc điểm tự nhiên miền Đông Trung Quốc?

- A. Những cơn mưa mùa hạ gây lụt lội ở đồng bằng.
- B. Đường bờ biển dài, vị trí địa lí thuận lợi.
- C. Tập trung nhiều đồng bằng châu thổ rộng lớn.
- D. Đất phù sa màu mỡ, giàu tài nguyên khoáng sản.

Câu 27. Miền Tây Trung Quốc dân cư tập trung thưa thớt, chủ yếu do

- A. sông ngòi ngắn dốc, thường xuyên gây lũ.
- B. điều kiện tự nhiên không thuận lợi.
- C. Tài nguyên khoáng sản nghèo nàn.
- D. nhiều hoang mạc, bồn địa.

Câu 28. Dân cư Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông vì miền này

- A. Là nơi sinh sống lâu đời của nhiều dân tộc
- B. Có điều kiện tự nhiên thuận lợi, dễ dàng cho giao lưu
- C. Ít thiên tai
- D. Không có lũ lụt đe dọa hằng năm

Câu 29. Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm là do

- A. Tiến hành chính sách dân số rất triệt để
- B. Sự phát triển nhanh của y tế, giáo dục
- C. Sự phát triển nhanh của nền kinh tế
- D. Tâm lí không muốn sinh nhiều con của người dân

Câu 30. Một trong những tác động tiêu cực nhất của chính sách dân số rất triệt để ở Trung Quốc là

- A. Làm gia tăng tình trạng bất bình đẳng trong xã hội
- B. Mất cân bằng giới tính nghiêm trọng
- C. Mất cân bằng phân bố dân cư
- D. Tỉ lệ dân nông thôn giảm mạnh

Câu 31. Ngành công nghiệp nào sau đây phát triển mạnh ở Trung Quốc nhờ lực lượng lao động dồi dào?

- A. Chế tạo máy.
- B. Dệt may.
- C. Sản xuất ô tô.
- D. Hóa chất.

Câu 32. Ngành công nghiệp trụ cột trong chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc là:

- A. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô, xây dựng.
- B. Chế tạo máy, chế biến gỗ, hóa dầu, sản xuất ô tô, xây dựng.
- C. Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất máy bay, xây dựng.
- D. Chế tạo máy, điện tử, dệt may, sản xuất ô tô, xây dựng.

Câu 33. Cây trồng nào chiếm vị trí quan trọng nhất trong trồng trọt ở Trung Quốc?

- A. Lương thực.
- B. Củ cải đường.
- C. Mía.
- D. Chè.

Câu 34. Để thu hút vốn đầu tư và công nghệ của nước ngoài, Trung Quốc đã

- A. tiến hành cải cách ruộng đất.
- B. tiến hành tư nhân hóa, thực hiện cơ chế thị trường.
- C. thành lập các đặc khu kinh tế, các khu chế xuất.
- D. xây dựng nhiều thành phố, làng mạc.

Câu 35. Đặc điểm nào dưới đây là thế mạnh tự nhiên quan trọng nhất để miền Tây Trung Quốc phát triển lâm nghiệp và chăn nuôi?

- A. Đồng bằng lớn.
- B. Rừng và đồng cỏ.
- C. Khí hậu gió mùa.
- D. Vùng biển rộng.

Câu 36. Vùng trồng lúa mì của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở đồng bằng nào?

- A. Hoa Trung và Hoa Nam.
- B. Hoa Bắc và Hoa Trung.
- C. Đông Bắc và Hoa Trung.
- D. Đông Bắc và Hoa Bắc.

Câu 37. Các đồng bằng lớn ở Trung Quốc theo thứ tự lần lượt từ Nam lên Bắc là

- A. Đông Bắc, Hoa Bắc, Hoa Trung, Hoa Nam.
- B. Đông Bắc, Hoa Nam, Hoa Trung, Hoa Bắc.
- C. Hoa Nam, Hoa Trung, Hoa Bắc, Đông Bắc.
- D. Hoa Trung, Hoa Nam, Hoa Bắc, Đông Bắc.

Câu 38. Các nông sản chính của các đồng bằng Hoa Trung, Hoa Nam?

- A. Lúa gạo, ngô.
- B. Chè, bông.

- C. Chè, lúa mì.
- D. Bông, lợn.

Câu 39. Các ngành công nghiệp ở nông thôn phát triển mạnh dựa trên thế mạnh nào dưới đây?

- A. Lực lượng lao động dồi dào và nguyên vật liệu sẵn có.
- B. Lực lượng lao động có kỹ thuật và nguyên vật liệu sẵn có.
- C. Lực lượng lao động dồi dào và công nghệ sản xuất cao.
- D. Thị trường tiêu thụ rộng lớn và công nghệ sản xuất cao.

Câu 40. Vùng nông nghiệp trù phú của Trung Quốc là

- A. Đồng bằng châu thổ các sông lớn
- B. Đồng bằng Đông Bắc
- C. Đồng bằng Hoa Bắc
- D. Đồng bằng Hoa Nam

Câu 41. Các loại nông sản chính của đồng bằng Đông Bắc, Hoa Bắc là:

- A. Lúa mì, ngô, củ cải đường
- B. Lúa gạo, mía, bông
- C. Lúa mì, lúa gạo, ngô
- D. Lúa gạo, hướng dương, chè

Câu 42. Trung Quốc có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

- A. Thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài.
- B. Có nhiều làng nghề với truyền thống sản xuất lâu đời.
- C. Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng.
- D. Nguồn lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 43. Trung tâm công nghiệp có quy mô lớn ở Trung Quốc là

- A. Vũ Hán.
- B. Quảng Châu.
- C. Trùng Khánh.
- D. Côn Minh.

Câu 44. Nền công nghiệp Trung Quốc đã có những chuyển đổi nào dưới đây?

- A. Nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế chỉ huy.
- B. Từ Sản xuất hàng chất lượng cao sang hàng chất lượng kém.
- C. Nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường.
- D. Từ sản xuất hàng chất lượng kém sang hàng chất lượng cao.

Câu 45. Một trong những thành tựu quan trọng nhất của Trung Quốc trong phát triển kinh tế - xã hội là

- A. Thu nhập bình quân theo đầu người tăng nhanh.
- B. Sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn.
- C. Trở thành nước có GDP/người vào loại cao thế giới.
- D. Không còn tình trạng đói nghèo.

Câu 46. Các xí nghiệp, nhà máy ở Trung Quốc được chủ động hơn trong việc lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm là kết quả của

- A. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. Chính sách chuyển từ nền kinh tế chỉ huy sang nền kinh tế thị trường.
- C. Quá trình thu hút đầu tư nước ngoài, thành lập các đặc khu kinh tế.
- D. Chính sách phát triển nền kinh tế chỉ huy.

Câu 47. Ý nào dưới đây không phải là các chính sách, biện pháp cải cách trong nông nghiệp của Trung Quốc?

- A. Xây dựng mới đường giao thông.
- B. Đưa kĩ thuật mới vào sản xuất.
- C. Phổ biến giống thuần chủng.
- D. Giao quyền sử dụng đất cho dân.

Câu 48. Nguyên nhân quan trọng nhất khiến Trung Quốc tập trung thực hiện chính sách công nghiệp mới vào 5 ngành chủ yếu nào dưới đây?

- A. Vì là những ngành có thể trang bị cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật cho nền kinh tế - xã hội hiện tại, tương lai.
- B. Vì là những ngành có tốc độ tăng trưởng cao, đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng tăng GDP của nền kinh tế.
- C. Vì là những ngành có thể mạnh sẵn có về tự nhiên và kinh tế xã hội Trung Quốc ở thời điểm hiện tại.
- D. Vì là những ngành có thể tăng nhanh năng suất và đáp ứng được nhu cầu người dân khi mức sống được cải thiện.

Câu 49. Cây trồng nào dưới đây chiếm vị trí quan trọng nhất về diện tích và sản lượng ở Trung Quốc?

- A. Cây công nghiệp.
- B. Cây lương thực.
- C. Cây ăn quả.
- D. Cây thực phẩm.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 11 BÀI 10 CHNDTH CÓ ĐÁP ÁN PHẦN 2

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	B	Câu 26	A
Câu 2	C	Câu 27	B
Câu 3	D	Câu 28	B
Câu 4	D	Câu 29	A
Câu 5	C	Câu 30	B
Câu 6	A	Câu 31	B
Câu 7	D	Câu 32	A
Câu 8	C	Câu 33	A
Câu 9	D	Câu 34	C
Câu 10	B	Câu 35	B
Câu 11	D	Câu 36	D
Câu 12	D	Câu 37	C
Câu 13	B	Câu 38	B
Câu 14	B	Câu 39	A
Câu 15	C	Câu 40	A
Câu 16	C	Câu 41	A
Câu 17	A	Câu 42	D
Câu 18	D	Câu 43	D
Câu 19	D	Câu 44	C
Câu 20	A	Câu 45	A
Câu 21	C	Câu 46	B
Câu 22	C	Câu 47	C

Câu 23	B	Câu 48	D
Câu 24	B	Câu 49	B
Câu 25	D		

